TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 520/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0319/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1982.
Địa chỉ thường trú: Thôn S, xã R, huyện Y, tỉnh G.
Tạm trú: Số 43/27 đường K, Phường X, quận B, Thành phố H.

2/ Bà **Lê Thanh V**, sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Ấp C, xã G, huyện D, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thanh V thuận tình ly hôn.

[2] - Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P sinh ngày 29/11/2013. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thi hành vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/4/2023. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án quận Bình Thạnh.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà ông T không thi hành thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[3] Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thanh V phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P sinh ngày 29/11/2013. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Thi hành vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/4/2023. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án quận Bình Thạnh.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành số tiền cấp dưỡng mà ông T không thi hành thì hàng tháng ông T còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thanh V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0019423 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ông T, bà V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND xã Lộc Giang, Đức Hòa, Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo